TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/DS-PT
Ngày 12 – 01 – 2022
V/v tranh chấp tài sản - đòi nợ tiền

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Ông Đỗ Phước Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 87/2021/TLPT-DS ngày 19 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp tài sản - đòi nợ tiền.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 1558/2020/DS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2831/2021/QĐ-PT ngày 10 tháng 12 năm 2021; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Phấn M, sinh năm 1948; địa chỉ thường trú: Số 953, đường L, Phường 11, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: Số 11, đường B, Phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, *(có mặt);*

Người đại diện theo ủy quyền của ông M (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 25/3/2020): Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1971, người đại diện theo pháp luật của Công ty Luật TNHH Nhân Bản; địa chỉ: Số 53/1/28 đường T, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, *(có mặt).*

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 19A đường T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, *(vắng mặt);*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Lê Thị Minh T, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 118/5C Khu phố 2, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, *(vắng mặt);*

2. Bà Lê Thị Minh S, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 24/34, đường C, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, *(vắng mặt);*

3. Ông Lê Ngọc P, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 953, đường L, Phường 11, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, *(vắng mặt);*

4. Ông Lê Ngọc Q, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 953, đường L, Phường 11, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, *(vắng mặt);*

Người đại diện theo ủy quyền của các ông, bà Tâm, Sang, Phú, Quý (theo Giấy ủy quyền ngày 11/8/2017): Ông Lê Phấn M, sinh năm 1948; địa chỉ liên lạc: Số 11, đường B, Phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, *(có mặt)*.

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn ông Lê Phấn M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lê Phấn M trình bày:

Ông M đại diện cho các con gồm bà Lê Thị Minh S, ông Lê Ngọc P, ông Lê Ngọc Q, bà Lê Thị Minh T đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất. Ngày 10/02/2015, Ông M cùng các con ký hợp đồng công chứng số 003530 bán căn nhà 953 Lạc Long Quân, Phường 11, quận T cho bà Nguyễn Thị Kim O với số tiền 07 tỷ đồng. Tuy nhiên sau khi ký hợp đồng, bà O chỉ giao 80 cây vàng tương đương với 2.880.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 4.120.000.000 đồng, bà O không thanh toán lại cho ông M. Bà O đã nộp hồ sơ đăng bộ sang tên và đã được UBND quận T cập nhật biến động. Bà O đã bán căn nhà có địa chỉ 953 Lạc Long Quân, phường 11, quận T cho bà Nguyễn Thị Hoa (8/9/2015). Bà Hoa bán cho ông Hoàng Xuân Thành (Số 010755 ngày 1/7/2017). Hiện nay ông Thành cho bà Võ Thị Thúy Hằng thuê lại (có hợp đồng thuê nhà) 35.000.000 đồng/tháng.

Ông M xác định chỉ yêu cầu bà O thực hiện tiếp tục nghĩa vụ thanh toán số tiền mua bán nhà, không đòi lại nhà và không tranh chấp liên quan đến các giao dịch chuyển nhượng căn nhà số 953 Lạc Long Quân, Phường 11, quận T, thành phố Hồ Chí Minh giữa bà Nguyễn Thị Kim O với bà Nguyễn Thị Hoa, giữa bà Hoa với ông Hoàng Xuân Thành, yêu cầu không đưa bà Nguyễn Thị Hoa, ông Hoàng Xuân Thành, bà Võ Thị Thúy Hằng vào tham gia tố tụng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim O đã được tòa án triệu tập hợp lệ để nhận thông báo thụ lý, tự khai, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng bà O vẫn vắng mặt không có lý do nên bà O không có ý kiến trình bày.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số:1558/2020/DS-ST ngày 08/9/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Phấn M về việc "Tranh chấp tài sản - Đòi nợ tiền".

1. Buộc bà Nguyễn Thị Kim O tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền 4.120.000.000 đồng cho ông Lê Phấn M theo thỏa thuận tại hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở lập ngày 10/02/2015 tại Văn phòng công chứng Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Thanh toán 01 lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Phấn M về việc không yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim O trả lãi cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện ngày 07/6/2017 và yêu cầu khởi kiện bổ sung ngày 22/10/2018 của nguyên đơn ông Lê Phấn M.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm, về quyền của người được thi hành án, nghĩa vụ của người phải thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/10/2020, nguyên đơn ông Lê Phấn M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Lê Phấn M vẫn giữ nguyên kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án, vì ông M không rút yêu cầu khởi kiện ngày 07/6/2017 và yêu cầu khởi kiện bổ sung ngày 22/10/2018, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng Dân sự đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu này là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của ông M.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim O đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 3 Điều 296 của Bộ

luật tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà O. Các đương sự khác trong vụ án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

Về kháng cáo của nguyên đơn ông Lê Phấn M:

Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm, ngày 26/3/2020 người đại diện theo ủy quyền của Lê Phấn M đã có Đơn xác định lại yêu cầu khởi kiện là yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim O có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn lại 4.120.000.000 đồng theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở lập ngày 10/02/2015 và xin được rút yêu cầu khởi kiện ngày 07/6/2017 và yêu cầu khởi kiện bổ sung ngày 22/10/2018. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng Dân sự đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu này của ông M là trong phạm vi ủy quyền của ông M, đúng quy định pháp luật. Như vậy, trong vụ án này, ông Lê Phấn M chỉ khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim O có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn lại 4.120.000.000 đồng theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở lập ngày 10/02/2015. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu này của ông M là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trong phạm vi yêu cầu khởi kiện của ông M. Qua đó nhận thấy, kháng cáo của nguyên đơn ông Lê Phấn M là không có cơ sở, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Lê Phấn M nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim O đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm, thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, tiến hành phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bà O theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở xác định:

[2.1] Ông Lê Phấn M, bà Lê Thị Minh T, bà Lê Thị Minh S, ông Lê Ngọc P, ông Lê Ngọc Q được Ủy ban nhân dân quận T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01362 ngày 09/2/2015 đối với căn nhà tại số 953 Lạc Long Quân, phường 11, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở (BL 64) lập ngày 10/02/2015 tại Văn phòng công chứng Tân Phú, ông Lê Phấn M, bà Lê Thị Minh S, ông Lê Ngọc P, ông Lê Ngọc Q và bà Lê Thị Minh T đã ký chuyển nhượng căn nhà số 953 Lạc Long Quân, phường 11, quận T, thành phố Hồ Chí Minh cho bà Nguyễn Thị Kim O với giá chuyển nhượng là 7.000.000.000 đồng.

[2.2] Sau khi ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở, gia đình ông M đã thực hiên nghĩa vụ giao tài sản là căn nhà số 953 Lạc Long Quân, phường 11, quận T, thành phố Hồ Chí Minh cho bà O quản lý, sử dụng. Đến ngày 12/02/2015, bà Nguyễn Thị Kim O đã được cập nhật sang tên chủ sở hữu trên giấy chứng nhận đối với căn nhà này.

Sau đó, bà O đã bán căn nhà tại địa chỉ 953 Lạc Long Quân, phường 11, quận T cho bà Nguyễn Thị Hoa theo Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở lập ngày 08/9/2015 tại Văn phòng công chứng Hoàng Xuân. Bà Hoa bán căn nhà này cho ông Hoàng Xuân Thành theo Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở lập ngày 01/7/2017 tại Văn phòng công chứng Ninh Thị Hiền. Hiện nay, căn nhà tại địa chỉ 953 Lạc Long Quân, phường 11, quận T được ông Thành cho bà Võ Thị Thúy Hằng thuê lại (có hợp đồng thuê nhà).

[2.3] Ngày 07/6/2017, nguyên đơn ông Lê Phấn M có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở lập ngày 10/02/2015 giữa ông Lê Phấn M, bà Lê Thị Minh T, bà Lê Thị Minh S, ông Lê Ngọc P, ông Lê Ngọc Q và bà Nguyễn Thị Kim O. Ngày 22/10/2018, nguyên đơn ông Lê Phấn M có Đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu khởi kiện yêu cầu huỷ toàn bộ phần cập nhật biến động sang tên cho bà Nguyễn Thị Kim O trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01362 do Ủy ban nhân dân quận T cấp cho ông Lê Phấn M ngày 09/2/2015.

Ngày 26/3/2020, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Phấn M có Đơn yêu cầu v/v xác định lại yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim O có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn lại 4.120.000.000 đồng theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở lập ngày 10/02/2015 và xin được rút yêu cầu khởi kiện ngày 07/6/2017 và yêu cầu khởi kiện bổ sung ngày 22/10/2018 (BL114). Xét việc người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Phấn M có Đơn yêu cầu v/v xác định lại yêu cầu khởi kiện của ông Lê Phấn M như trên là trong phạm vi ủy quyền của ông M theo Hợp đồng ủy quyền ngày 25/3/2020 (BL111). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng Dân sự đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện ngày 07/6/2017 và yêu cầu khởi kiện bổ sung ngày 22/10/2018 của ông

M, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là quan hệ tranh chấp tài sản - đòi lại tiền được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự, là đúng quy định pháp luật.

[2.4] Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Phấn M về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim O có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn lại 4.120.000.000 đồng theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở lập ngày 10/02/2015, nhận thấy:

[2.4a] Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, nguyên đơn ông Lê Phấn M cho rằng, sau khi ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở, ông M đã thực hiện xong nghĩa vụ của bên bán được ghi nhận tại Điều 3 của hợp đồng là giao căn nhà số 953 Lạc Long Quân, phường 11, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cho bên mua là bà O. Song, về nghĩa vụ của bên mua được quy định tại Điều 2 của hợp đồng này ghi: "*Giá mua bán toàn bộ quyền sử dụng đất và căn nhà nêu trên là 7.000.000.000 đồng. Bên B thanh toán một lần cho bên A bằng đồng Việt Nam ngay sau khi hai bên hoàn tất thủ tục chuyển nhượng tại Văn phòng công chứng Tân Phú*", ông M thừa nhận bà O đã giao cho ông M và các con ông M nhận số tiền 2.880.000.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bà O đã giao cho ông M số tiền 2.880.000.000 đồng, còn lại 4.120.000.000 đồng bà O chưa thanh toán cho ông M.

[2.4b] Do nguyên đơn ông Lê Phấn M có đơn xác định lại yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim O có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn lại 4.120.000.000 đồng theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở lập ngày 10/02/2015. Nên Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào khoản 1 Điều 302 và khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Dân sự 2005 quyết định buộc bà O phải thực hiện nghĩa vụ tiếp tục thanh toán số tiền còn nợ cho ông M là 4.120.000.000 đồng và ghi nhận sự tự nguyện của ông M về việc không yêu cầu tính lãi đối với số tiền 4.120.000.000 đồng cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm, là đúng theo yêu cầu khởi kiện của ông M và trong phạm vi được quyền giải quyết theo quy định tại Điều 5 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2.5] Mặt khác, do nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác định chỉ yêu cầu bà O thực hiện tiếp tục nghĩa vụ thanh toán số tiền mua bán nhà còn nợ là 4.120.000.000 đồng, không tranh chấp các giao dịch chuyển nhượng liên quan đến căn nhà số 953 Lạc Long Quân, phường 11, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giữa bà Nguyễn Thị Kim O với bà Nguyễn Thị Hoa, giữa bà Hoa với ông Hoàng Xuân Thành và yêu cầu không đưa bà Nguyễn Thị Hoa, ông Hoàng Xuân Thành, bà Võ Thị Thúy Hằng vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, nên Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập bà Nguyễn Thị Hoa, ông Hoàng Xuân Thành, bà Võ Thị

Thúy Hằng vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, là đúng.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Phấn M kháng cáo cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bà O phải trả cho ông M số tiền 4.120.000.000 đồng và đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện về việc hủy hợp đồng công chứng và yêu cầu bổ sung hủy kết quả đăng bộ sang tên căn nhà số 953 Lạc Long Quân, phường 11, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, là trái với ý chí của ông M. Tuy nhiên, ông Lê Phấn M không xuất trình được tài liệu, chứng cứ để chứng minh, nên kháng cáo của ông M là không có cơ sở.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với ý kiến quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của ông M; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[4] Người kháng cáo ông Lê Phấn M thuộc trường hợp người cao tuổi được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Lê Phấn M; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 1558/2020/DS-ST ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

- Căn cứ vào các Điều 26, 38, 203, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 3 Điều 167; khoản 1 Điều 188 Luật đất đai 2013; khoản 1 Điều 302, khoản 1 Điều 304 Bộ luật Dân sự 2005;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Phấn M về việc "Tranh chấp tài sản - Đòi nợ tiền".

1.1 Buộc bà Nguyễn Thị Kim O tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền 4.120.000.000đ (bốn tỷ một trăm hai mươi triệu đồng) cho ông Lê Phấn M theo thỏa thuận tại Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở lập ngày 10/02/2015 tại Văn phòng công chứng Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Thanh toán 01 lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Phấn M về việc không yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim O trả lãi cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm.

Kể từ ngày ông Lê Phấn M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Kim O chưa thi hành hoặc thi hành chưa đầy đủ đối với số tiền nêu trên theo quy định thì hàng tháng bà Nguyễn Thị Kim O còn phải trả cho ông Lê Phấn M tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự.

1.2 Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện ngày 07/6/2017 và yêu cầu khởi kiện bổ sung ngày 22/10/2018 của nguyên đơn ông Lê Phấn M.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Phấn M không phải chịu án phí sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông M số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 57.500.000đ (năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) ông M đã nộp theo Biên lai thu số 0006560 ngày 17/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị Kim O phải chịu án phí sơ thẩm là 112.120.000đ (một trăm mươi hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng). Nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Lê Phấn M được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn trả lại cho ông M số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm ông M đã nộp theo Biên lai thu số 0092997 ngày 09/11/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 12 tháng 01 năm 2022./.

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao;
– VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh;
– TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
– VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
– Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
– Chi cục Thi hành án dân sự quận T;
– Các đương sự (7);
– Lưu: hồ sơ (1),VP (6), 20b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đình Thanh